

Ngày soạn:15/11/201

Ngày dạy: 17/11/2012

**KẾ HOẠCH PHỤ ĐẠO TUẦN 14**

THỨ/ NGÀY	MÔN	TIẾT	NỘI DUNG
Thứ bảy Ngày 17/11/2012	Củng cố kiến thức	1	Luyện đọc: Câu chuyện bó đũa
	Thực hành toán	2	Ôn tập : 65-38; 47-17; 57-28; 78-29
	Thực hành tiếng việt	3	Luyện viết: Câu chuyện bó đũa
	Bồi dưỡng-Phụ đạo HS yếu	4	Ôn: từ ngữ về tình cảm gia đình. Câu kiểu Ai làm gì? Dấu chấm hỏi, dấu hỏi

Củng cố kiến thức

**Luyện đọc: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

**I.Mục đích, yêu cầu**

- Rèn cho Hs đọc đúng, đọc hay, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

-Luyện cho Hs biết đọc diễn cảm, biết phân vai đọc lại câu chuyện.

-Hiểu nội dung: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau.

✧Giáo dục bảo vệ môi trường. Giáo dục HS biết anh chị em trong nhà phải đoàn kết, thương yêu nhau.

## II/ Chuẩn bị

1.Giáo viên : Tranh : Câu chuyện bó đũa, một bó đũa, túi tiền.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

## III/ Các hoạt động dạy học

Hoạt động của Gv	Hoạt động của Hs
<p><b>1.Ổn định</b></p> <p><b>2.Bài cũ :</b> Quà của bố</p> <p>-Đọc bài và trả lời câu hỏi 1, 2.</p> <p>-Nhận xét</p> <p><b>3. Dạy bài mới :</b></p> <p>a)<u>Luyện đọc đúng:</u></p> <p>✧Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>✧<i>Đọc từng câu .</i></p> <p>-Kết hợp luyện phát âm từ khó: lẫn nhau, buồn phiền, bẻ gãy, đặt bó đũa, va chạm.</p> <p>✧<i>Đọc từng đoạn trước lớp.</i></p> <p>-Hướng dẫn HS ngắt nhịp các câu .</p> <p>•Đoạn 2: + <i>Một hôm,/ ....bàn,/ ....con, / cả trai,/ gái, / dâu,/ rể lại và bảo://</i></p>	<p>-2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết .</p> <p>-1, 2 HS đọc, cả lớp đồng thanh.</p> <p>-3 HS tiếp nối nhau đọc.</p> <p>-2 HS đọc.</p>

<p>+Ai ....túi tiền.//          +Người ...ra,/ rồi ...thả,/ bẻ gãy          ....dàng.//          +Như thế....rằng/ chia lẻ..yếu,/ ....          Mạnh.//          •<u>Đoạn 3</u>: Như ....rằng/ ... yếu,/ ....          ....mạnh.//          -Giảng nghĩa các từ.</p> <p>✧ <i>Đọc từng đoạn trong nhóm</i>          ✧ <i>Thi đọc giữa các nhóm</i></p> <p>b) <u>Hướng dẫn tìm hiểu bài.</u>          ❁<u>Câu 1</u>: Câu chuyện này có những nhân vật nào ?          -Thấy các con không thương yêu nhau, ông cụ làm gì ?</p> <p>❁<u>Câu 2</u>: Tại sao 4 người con không ai bẻ gãy được bó đuă ?</p> <p>❁<u>Câu 3</u>: Người cha bẻ gãy bó đuă bằng cách nào?</p> <p>❁<u>Câu 5</u>: Người cha muốn khuyên các con điều gì ?</p> <p>-Người cha đã dùng câu chuyện rất dễ hiểu về bó đuă để khuyên bảo các con, giúp cho các con thấm thía tác hại của sự chia rẽ, sức mạnh của đoàn kết.          ✧ <u>Giáo dục</u>: <i>Tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.</i></p> <p>d)<u>Luyện đọc diễn cảm</u>;          -Gv đọc mẫu</p>	<p>- HS lần lượt nêu nghĩa các từ được chú giải trong SGK.          - HS luyện đọc theo nhóm ba.          + Nhóm 1, 3 đọc cá nhân đoạn 1, 2          + Nhóm 2 , 4 đọc đồng thanh đoạn 3</p> <p>-Ông cụ và bốn người con.          -Ông rất buồn, bèn tìm cách dạy con với bó đuă và túi tiền, ai bẻ gãy được đuă ông thưởng tiền.          -Vì họ cầm cả bó đuă mà bẻ (vì không thể bẻ gãy cả bó ).          -Người cha cửi bó đuă ra, thông thả bẻ gãy từng chiếc.          -Anh em phải đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết mới có sức mạnh, chia rẽ thì yếu.</p> <p>-Hs chú ý lắng nghe</p>
--	--

<p>-Gọi Hs đọc diễn cảm trước lớp. -Thi đọc truyện theo vai ( người dẫn chuyện, ông cụ, bốn người con ). <b>4. <u>Củng cố – Dẫn dờ:</u></b> -Em hãy đặt tên khác cho truyện ?  -Câu chuyện nói lên điều gì?  -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Hs luyện đọc diễn cảm trong nhóm -3-4 Hs đọc -2 nhóm HS ( 1 nhóm 3 HS ) thi đọc.  -Đoàn kết là sức mạnh, Anh em phải đoàn kết, ..... -Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau.</p>
--	--

Thực hành toán

**65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 - 29**

**I/ Mục tiêu**

- Củng cố cho Hs cách thực hiện các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.
- Giải bài toán có một phép trừ dạng trên một cách thành thạo.
- Rèn tính cẩn thận, tính nhanh và chính xác.

**II/ Chuẩn bị**

1. Giáo viên : Hình vẽ bài 3, bảng phụ.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

**III/ Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của Gv	Hoạt động của Hs
<p><b>1. <u>Ôn định</u></b> <b>2. <u>Bài cũ</u> :</b> 55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 - 9 -Tính 45          66          87          65</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài.</p>

$\begin{array}{r} \_9 \\ \_7 \\ \_9 \\ \_8 \end{array}$																									
-Nhận xét																									
<b>3. Dạy bài mới :</b>																									
❖ <u>Giới thiệu bài.</u>																									
❖ <u>Giới thiệu phép trừ</u> 65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.																									
❖ <u>Thực hành</u>																									
❁ <u>Bài 1</u> : Tính	-HS làm bài vào bảng con																								
	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>a) 85</td> <td>55</td> <td>95</td> <td>75</td> </tr> <tr> <td><math>\begin{array}{r} \_27 \\ 58 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_18 \\ 37 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_46 \\ 49 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_39 \\ 36 \end{array}</math></td> </tr> <tr> <td>b) 96</td> <td>86</td> <td>66</td> <td>87</td> </tr> <tr> <td><math>\begin{array}{r} \_48 \\ 48 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_27 \\ 59 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_19 \\ 47 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_39 \\ 48 \end{array}</math></td> </tr> <tr> <td>c) 98</td> <td>88</td> <td>48</td> <td>77</td> </tr> <tr> <td><math>\begin{array}{r} \_19 \\ 78 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_39 \\ 49 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_29 \\ 19 \end{array}</math></td> <td><math>\begin{array}{r} \_48 \\ 25 \end{array}</math></td> </tr> </table>	a) 85	55	95	75	$\begin{array}{r} \_27 \\ 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_18 \\ 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_46 \\ 49 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 36 \end{array}$	b) 96	86	66	87	$\begin{array}{r} \_48 \\ 48 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_27 \\ 59 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_19 \\ 47 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 48 \end{array}$	c) 98	88	48	77	$\begin{array}{r} \_19 \\ 78 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 49 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_29 \\ 19 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_48 \\ 25 \end{array}$
a) 85	55	95	75																						
$\begin{array}{r} \_27 \\ 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_18 \\ 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_46 \\ 49 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 36 \end{array}$																						
b) 96	86	66	87																						
$\begin{array}{r} \_48 \\ 48 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_27 \\ 59 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_19 \\ 47 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 48 \end{array}$																						
c) 98	88	48	77																						
$\begin{array}{r} \_19 \\ 78 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_39 \\ 49 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_29 \\ 19 \end{array}$	$\begin{array}{r} \_48 \\ 25 \end{array}$																						
❁ <u>Bài 2</u> : <u>Đặt tính rồi tính:</u>	-HS làm bài vào bảng con																								
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>28+ 19</td> <td>73-15</td> <td>53+47</td> </tr> <tr> <td>35+35</td> <td>84-26</td> <td>90-2</td> </tr> </table>	28+ 19	73-15	53+47	35+35	84-26	90-2																			
28+ 19	73-15	53+47																							
35+35	84-26	90-2																							
❁ <u>Bài 3</u> : <u>Tìm x</u>	-Hs làm bài vào vở																								
a) $18 = 62$	X +																								
b) $28 = 16$	X –																								
c) $X - 27 = 37$																									
d) $8 + X = 46$																									
❁ <u>Bài 3</u> : <u>Giải bài toán</u>																									
Nhà Linh có 87 con gà và con vịt, trong đó có 39 con gà. Hỏi nhà Linh có bao nhiêu con vịt?	-Về ít hơn vì kém hơn là ít hơn.																								
-Bài toán thuộc dạng gì ?	-Lấy số con gà và vịt trừ đi số con gà																								
-Muốn tính có bao nhiêu con vịt ta làm như																									

<p>thế nào?</p> <p><u>Tóm tắt</u> Gà và vịt: 87 con Gà: 39 con vịt : ... con?</p> <p><b>4. <u>Củng cố- Dẫn dò</u> :</b> -Khi đặt tính cột dọc phải chú ý gì ?</p> <p>-Thực hiện bắt đầu từ đâu ? -Nhận xét tiết học</p>	<p>-HS làm bài vào vở. <u>Bài giải</u> Số con vịt có là: <math>87 - 39 = 48</math> (con) Đáp số : 48 con</p> <p>-Chú ý sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục. -Từ phải sang trái từ hàng đơn vị.</p>
---	---

Thực hành tiếng việt

**Luyện viết: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

I.Mục đích, yêu cầu

-Rèn cho Hs viết nhanh, viết đúng, chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói nhân vật (đoạn 2).

-Làm được bài tập do GV soạn.

II/ Chuẩn bị

1.Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép “Câu chuyện bó đũa”

2.Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ Các hoạt động dạy học

Hoạt động của Gv	Hoạt động của Hs
<p>1.<u>Ôn định</u> 2.<u>Bài cũ</u> : Quà của bố. -Giáo viên đọc: cà cuống, niềng niễng,</p>	

<p>tỏa, quấy, tóe nước. -Nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Day bài mới</u> :</b></p> <p>a)<u>Giới thiệu bài.</u> : Câu chuyện bó đũa..</p> <p>b)<u>Hướng dẫn nghe viết.</u> ❖Hướng dẫn HS chuẩn bị -Giáo viên đọc mẫu bài viết.</p> <p>-Tại sao 4 người con không ai bẻ gãy được bó đũa ? -Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?</p> <p>-Lời người cha được viết sau dấu câu gì ? ❖Hướng dẫn viết từ khó:bẻ gãy, túi tiền, lần lượt, bèn cởi, thong thả, dễ dàng. ❖Viết chính tả. ❖Chấm, chữa bài. -GV chấm bài, nhận xét.</p> <p>c)<u>Hướng dẫn HS làm bài tập.</u> ❖<u>Bài 1</u> : Điền vào chỗ trống. c) <u>i hay ie</u> -Nhận xét chốt lại lời giải đúng. ❖<u>Bài 2</u> : Tìm các từ Chứa tiếng có vần ăt hay ăc. -Cùng nghĩa với buộc: ..... -Trái nghĩa với loãng: ..... -Để vật vào nơi thích hợp: ..... -Nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><b>4.<u>Củng cố – Dặn dò</u>:</b> -Nhận xét tiết học, Dặn HS sửa hết lỗi ( nếu có )</p>	<p>-2 HS lên bảng viết , cả lớp viết bảng con.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>-1, 2 em đọc đoạn viết. -Vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ (vì không thể bẻ gãy cả bó ). -Người cha cởi bó đũa ra, thong thả bẻ gãy từng chiếc.</p> <p>-Sau dấu gạch ngang đầu dòng.</p> <p>-HS viết từ khó vào bảng con .</p> <p>-Nghe và viết vở.</p> <p>-2 nhóm ( 1 nhóm 4 HS ) lên bảng thi làm bài. +mải <b>miết</b>, hiểu <b>biết</b>, chim <b>sẻ</b>, điếm <b>10</b> -HS làm bài vào VBT.</p> <p>-Thứ tự các từ cần điền: <b>thất</b>, <b>đặc</b>, <b>đặt</b></p>
---	--

Bồi dưỡng - Phụ đạo Hs yếu

(Luyện từ và câu)

**Ôn: TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?  
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**I/ Mục đích, yêu cầu**

- Củng cố, khắc sâu cho Hs về một số từ ngữ về tình cảm gia đình.
- Giúp cho Hs biết cách sắp xếp các từ đã cho thành câu theo mẫu Ai làm gì? Biết cách đặt câu theo kiểu Ai làm gì? Dựa vào các từ đã tìm được, điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống.

**II/ Chuẩn bị**

1. Giáo viên : Kẻ bảng bài 2. 3.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

**III/ Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của Gv	Hoạt động của Hs
<p>1. <u>Ôn định</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> :</p> <p>3. <u>Dạy bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>❖ <u>Giới thiệu bài.</u></li><li>❖ <u>Hướng dẫn làm bài tập.</u></li></ul> <p>🌸 <u>Bài 1</u> : Tìm các từ nói về tình cảm</p>	<p>-HS nối tiếp nhau nêu: nhường nhịn,</p>



<p>thương yêu giữa anh chị em.(Tất cả Hs) -Nhận xét.</p> <p>❁ <b>Bài 2</b> : Sắp xếp các từ ở ba nhóm thành câu.(Tất cả Hs) -<u>Hướng dẫn</u> : Các từ ở ba nhóm trên có thể tạo nên nhiều câu không phải chỉ 4 câu. -<u>Gợi ý</u> : Khi đặt câu cần lưu ý điều gì ? -GV : mở rộng : Anh chăm sóc anh. Câu không hay, nên nói Anh tự chăm sóc mình. Chị em chăm sóc chị là sai về nghĩa, vì chị em ở đây có nghĩa là chị và em trong gia đình, không có nghĩa là chị em bạn bè. -Nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p>❁ <b>Bài 3</b> :Dựa vào các từ đã tìm được ở BT1 hãy đặt câu kiểu Ai làm gì? (Hs Khá – giỏi)</p> <p>❁ <b>Bài 4</b> : Em chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi để điền vào ô trống.( Hs khá giỏi) Nhà Nam ở gần trường <input type="checkbox"/> Nam tự đi bộ đến trường nhưng em lại thường đến lớp muộn <input type="checkbox"/> Một hôm, cô giáo hỏi Nam: -Vì sao hôm nào em cũng đi học muộn như vậy <input type="checkbox"/> Nam đáp: Tại vì hôm nào đến gần trường em</p>	<p>giúp đỡ, chăm sóc, chăm lo, chăm chút, chăm bẵm, yêu quý, yêu thương, .....</p> <p>-HS làm bài theo nhóm 4 .</p> <table border="1" data-bbox="824 510 1404 1171"> <thead> <tr> <th>Ai</th> <th>Làm gì?</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Anh</td> <td>Khuyên bảo em</td> </tr> <tr> <td>Chị</td> <td>Chăm sóc em</td> </tr> <tr> <td>Em</td> <td>Chăm sóc chị</td> </tr> <tr> <td>Chị em</td> <td>Trông nom nhau</td> </tr> <tr> <td>Anh em</td> <td>Trông nom nhau</td> </tr> <tr> <td>Chị em</td> <td>Giúp đỡ nhau</td> </tr> <tr> <td>Anh em</td> <td>Giúp đỡ nhau.</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS nối tiếp nhau đặt câu.</p> <p>-Hs làm bài vào vở</p> <p>-Nhận xét. 1 em đọc lại theo dấu câu -Cô bé chưa biết viết xin mẹ giấy để viết thư cho một bạn gái cũng chưa biết đọc.</p> <p>-2 em nêu : thương yêu, kính yêu. -Em xếp lại chăn màn.</p>	Ai	Làm gì?	Anh	Khuyên bảo em	Chị	Chăm sóc em	Em	Chăm sóc chị	Chị em	Trông nom nhau	Anh em	Trông nom nhau	Chị em	Giúp đỡ nhau	Anh em	Giúp đỡ nhau.
Ai	Làm gì?																
Anh	Khuyên bảo em																
Chị	Chăm sóc em																
Em	Chăm sóc chị																
Chị em	Trông nom nhau																
Anh em	Trông nom nhau																
Chị em	Giúp đỡ nhau																
Anh em	Giúp đỡ nhau.																

<p>cũng thấy một biển báo ạ</p> <p>-Biển báo gì vậy <input type="checkbox"/></p> <p>-Thưa cô, biển báo : “Trường học. Đi chậm lại”.</p> <p>-Nhận xét. Chốt lời giải đúng.</p> <p>-Chuyện này buồn cười ở chỗ nào ?</p> <p><b>4.Củng cố – Dẫn dò :</b></p> <p>-Tìm những từ chỉ tình cảm trong gia đình -Đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học. -Dặn HS tập đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?</p>	
--	--